

Số: 239/QĐ-THNBN

Yên Tử, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh “Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chỉ đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NVDTTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của bộ phận văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

Điều 2. Thời gian công khai 90 ngày, kể từ ngày 02/10/2025 đến ngày 01/01/2026. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, CB, GV, NV nhà trường và các tổ chức có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu :VT


THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Phạm Thị Bích Nhung

BIÊN BẢN

Về việc tổ chức niêm yết công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục;

Thực hiện Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh “Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-THNBN ngày 01/10/2025 của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc về việc công khai kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Hôm nay, vào hồi 14h00' ngày 02/10/2025, tại Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, phường Yên Từ tổ chức niêm yết công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 18/18.
- Chủ trì: Đ/c Phạm Thị Bích Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng;

- Người ghi biên bản: Đ/c Nguyễn Thị Hoa - Chức vụ: Thư ký hội đồng trường

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Có biểu đính kèm).

2.2. Thời gian niêm yết 90 ngày: kể từ ngày 02/10/2025 đến hết ngày 01/01/2026.

2.3. Địa điểm niêm yết: Trên Website của nhà trường; Tại bảng Thông báo của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, phường Yên tử, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/c Trương Thị Thu - Chức vụ: Phó hiệu trưởng; SĐT: 0983.997.212; email: thutruongnbn@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường TH Nguyễn Bá Ngọc thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai Kế hoạch thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Hoa



Phạm Thị Bích Nhung

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ TỔ CHỨC TRÔNG TRƯA TẠI TRƯỜNG

Năm học 2025 - 2026

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
- Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NV'DTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập; Căn cứ Nghị số 68/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 17/07/2025 V/v Quy định danh mục các khoản thu, mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở GD Mầm Non, Phổ thông và GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
- Căn cứ các biên bản họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học.
- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 140 Học sinh.

I. Dự toán chi

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Phản chi						Chi chú
			Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi năm học 2023-2024		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
4	B		2	3	4	5=3*4	6	7=5*6	7
1	Quản lý học sinh trong giờ trông trưa	100%		140	115,036	16,105,000	9	144,945,000	
1	Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc trông trưa (03 người)	56%	Giờ	120	75,000	9,000,000	9	81,000,000	40h/10p/tháng x 3 lớp
2	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)	34%				5,495,000	9	49,455,000	
	- Hiệu trưởng	9%	Giờ	20,5	70,000	1,435,000	9	12,915,000	
	- Phó Hiệu trưởng	8%	Giờ	19	70,000	1,330,000	9	11,970,000	
	- Kế toán	8%	Giờ	19	70,000	1,330,000	9	11,970,000	
	- Y tá	7%	Giờ	16	70,000	1,120,000	9	10,080,000	
	- Thủ quỹ	2%	Giờ	4	70,000	280,000	9	2,520,000	
3	Chi nộp thuế (10%)	10%				1,610,000	9	14,490,000	
II	Các chi phí gián tiếp	100%		135	5,013	676,764	9	6,090,876	
1	Điện	45,33	KW	158	1,948	306,764	9	2,760,876	
	- Quạt trần 75w x 4 cái x 3h x 3 lớp x 16 ngày)		KW	43	1,948	83,764	9	753,876	
	- Bóng tuýp 40w x 16 cái x 1h x 3 lớp x 16 ngày)		KW	30	1,948	58,000	9	522,000	
	- Điều hòa 900w x 2 cái x 2h x 3 lớp x 8 ngày)		KW	85	1,948	165,000	9	1,485,000	
2	Phục vụ vệ sinh	54,7				370,000	9	3,330,000	
	+ Giặt vệ sinh		Bịch	3	50,000	150,000	9	1,350,000	
	+ Vơm lau sàn		chai	2	30,000	60,000	9	540,000	
	+ Xã phòng rửa tay (lô/buyn)		Bình	4	15,000	60,000	9	540,000	
	+ Khăn lau bàn		Cái	6	10,000	60,000	9	540,000	
	+ Chổi đất		Cái	1	40,000	40,000	9	360,000	
	Cộng tiền phụ phí I + II					16,781,764	9	151,035,876	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
I	Quản lý học sinh trong giờ bán trú		115,036	Thu 115,000đ
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	144,945,000	
2	Tổng số học sinh ăn bán trú	Học sinh	140	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (4=1/2/3)	Đồng	115,036	
II	Các chi phí gián tiếp		4,834	Thu 5,000đ
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	6,090,876	
2	Tổng số trẻ	Trẻ	140	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền chi phí gián tiếp của HHS/tháng (4=1/2/3)	Đồng	4,834	
	Cộng tiền phụ phí I + II		119,870	Thu 120,000đ

Ghi chú: Số tiền chi trả có thể tăng, giảm phụ thuộc vào số học sinh tăng giảm

Ban đại diện cha mẹ học sinh

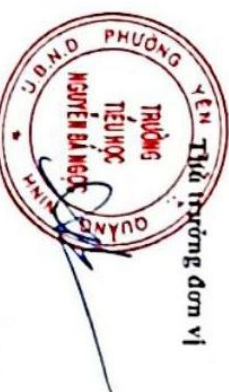
H

Lý Thị Hời

Kế toán

Thư

Nguyễn Thị Hương



Phạm Thị Bích Nhung

UBND PHƯỜNG YÊN TỬ
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ NƯỚC UỐNG HỌC SINH

Phụ lục số 02

Năm học 2025-2026

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
- Căn cứ công văn số 9233/CTQNI-NV/DTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các kl. giáo dục công lập; Căn cứ NQ số 68/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh Ngày 17/07/2025 V/v Quy định danh mục các khoản thu, mức thu cơ với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở GD Mầm Non, Phổ thông và GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học.

- Tổng số học sinh: 201; số học sinh tham gia dịch vụ: 190 HS

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
1	<i>Đối với học 02 buổi/ngày</i>		190	7,000	1,330,000			
1	Trần diện phục vụ cho máy lọc nước							
	- Máy bơm (370w x 24 giờ x 4 ngày x 2 máy)	Số	71	2,000	142,000	9	1,278,000	
2	Tiền chi phí kiểm nghiệm nước				477,778	9	4,300,000	
3	Tiền mua vật tư bảo dưỡng, thay lõi lọc...				185,000	9	1,665,000	
4	Chi phục vụ bé nước lên các lớp	Khoản			500,000	9	4,500,000	
5	Thuế GTGT, TNDN (2%)				26,600	9	239,400	
	Tổng cộng				1,331,378		11,982,400	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	Đồng	11,982,400	
2	Tổng số học sinh toàn trường	Học sinh	190	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (7=1/2/3)	Đồng	7,007	Thu tròn 7.000đ/hs

Ban đại diện cha mẹ học sinh
Trường ban

th

Lý Thị Hời

Kế toán

th

Nguyễn Thị Hương

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Bích Nhung

UBND PHƯỜNG YÊN TỬ
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC

Phụ lục 1.1

ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG 1 GIỜ LÀM THÊM CỦA GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số lương, phụ cấp										Tổng tiền lương tháng	Tiền lương 1 giờ làm việc bình thường	Tiền lương 01 giờ làm thêm	Trung bình 1 giờ
			Lương	PC chức vụ	PC khu vực	PC thâm niên	PC ưu đãi	Tổng hệ số								
1	2	3	4	5	6	%	HS	9	10=4+...9		11=10*	12=cột	13=12*150			
	GV trực tiếp quản lý HS trong giờ bán trú															
1	Nguyễn Văn Hiếu		3.66		0.3	14%	0.512	1.830	6.302	14,747,616	83,793	125,690				
2	Phan Thị Hoa		3		0.3	11%	0.330	1.500	5.130	12,004,200	68,206	102,309				
3	Trương Thị Duyên		3.99	0.2	0.3	15%	0.629	2.095	7.214	16,879,590	95,907	143,860				
	Cộng		10.650	0.2	0.900		1.471	5.425	18.646	43,631,406	247,906	371,859	123,953			
	Bình quân 1 giờ dạy thêm/ 1 giáo viên															
	Cán bộ quản lý															
1	Phạm Thị Bích Nhung	Hiệu trưởng	4.34	0.3	0.3	18%	0.835	2.320	8.095	18,942,768	107,629	161,444				
2	Trương Thị Thu	Phó HT	3.99	0.25	0.3	17%	0.721	2.120	7.381	17,271,072	98,131	147,197				
	Cộng									36,213,840	205,760	308,641				
	Bình quân 1 giờ dạy thêm/ 1 CBQL															
	Nhân viên kiêm nhiệm															
1	Nguyễn Thị Hương	Kế toán	3.66	0.2	0.3			-	4.160	9,734,400	55,309	82,964				
2	Kim Thị Phương Thảo	Y tế	2.34		0.3	6%	0.140	1.170	3.950	9,243,936	52,522	78,784				
3	Nguyễn Thị Hoa	TQ	3.99		0.3	20%	0.798	1.995	7.083	16,574,220	94,172	141,258				
	Cộng									35,552,556	202,003	303,005				
	Bình quân 1 giờ dạy thêm/ 1 nhân viên														101,002	

Người lập biểu
Kế toán

Yên Tử, ngày 05 tháng 9 năm 2025
Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Bích Nhung

Phạm Thị Bích Nhung